

BẢN TIN TÀI CHÍNH

THÁNG 06/2014

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 06.2014

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRU SỞ CHÍNH

Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh

Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3773 7070

Fax: (84-4) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square,

136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái

Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6290 8686

Fax: (84-8) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang,

Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

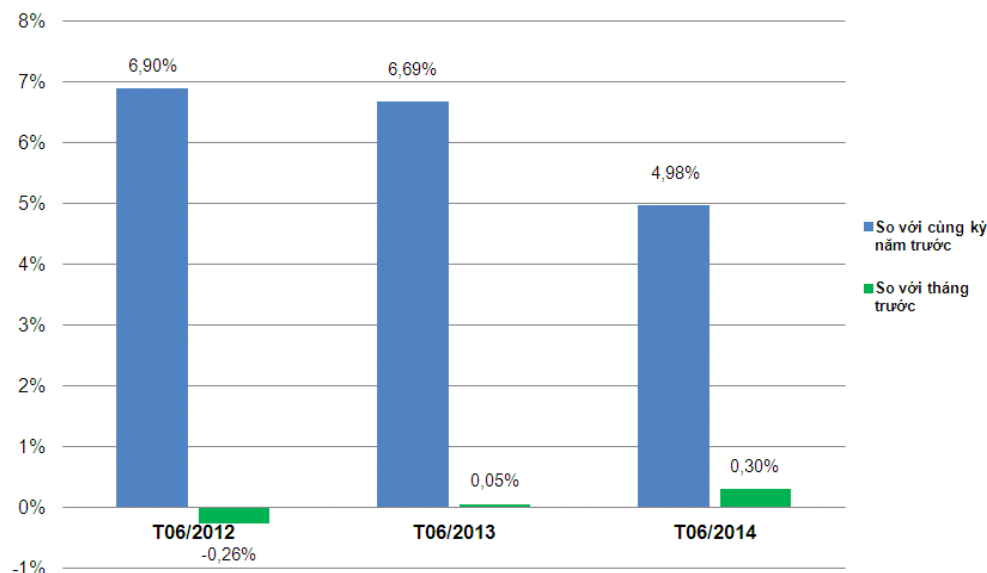
Điện thoại: (84-511) 3553 666

Fax: (84-511) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 06/2014	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	+ 0,3%	+ 4,98%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	+ 0,5%	+ 6,1%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	+ 1,7%	+ 17,15%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	- 2,5%	+ 10,2%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	- 3,7%	+ 14,1%

Mức tăng CPI tháng 6 hàng năm



Nguồn: Tổng cục thống kê - GSO

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2014 tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 4,98% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng 6/2014 tăng 0,3% so với tháng trước, trong tháng giá của các mặt hàng thiết yếu trên thế giới tăng không nhiều cùng với nguồn cung lương thực, thực phẩm dồi dào và nhất là việc thực hiện hiệu quả các chính sách về kiểm soát lạm phát đã góp phần giữ ổn định giá tiêu dùng trong nước.

Một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng làm tăng giá tiêu dùng tháng Sáu: (1) Một số mặt hàng như đồ uống ngoài gia đình, quần áo hè may sẵn và giá các tua du lịch trong nước cũng như nước ngoài đều tăng do đang vào mùa nắng nóng và du lịch; (2) Việc điều chỉnh giá xăng dầu, giá dầu diesel và giá dầu hỏa vào ngày 22/4/2014 tác động làm chỉ số giá tiêu dùng tháng Sáu cả nước tăng 0,15% so với tháng trước; (3) Giá dịch vụ y tế tại thành phố Hồ Chí Minh được điều chỉnh tăng từ ngày 01/06/2014 theo quyết định số 1365/QĐ-SYT ngày 27/05/2014 làm chỉ số giá dịch vụ y tế cả nước tăng 0,87%.

Trong tháng 6, chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,74%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,61%; hàng thực phẩm tăng 0,54%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,30%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có chỉ số giá tăng dưới mức tăng chung hoặc giảm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,28%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,27%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,22%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,20%; giao thông tăng 0,18%; giáo dục tăng 0,01%; bưu chính viễn thông giảm 0,13%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2014 tăng 1,38% so với tháng 12/2013 và tăng 4,98% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân mỗi tháng trong 6 tháng đầu năm nay, CPI tăng 0,23%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm nay tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Không nằm trong rổ các mặt hàng tính chỉ số giá, chỉ số giá vàng tháng 6/2014 giảm 0,12% so với tháng trước và giảm 9,79% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2014 tăng 0,49% so với tháng trước và tăng 0,57% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 6/2014 ước tính 12,1 tỷ USD, giảm 2,5% so với tháng trước

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 5/2014 đạt 12,4 tỷ USD tăng 408 triệu USD so với ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 6/2014 ước tính đạt 12,1 tỷ USD, giảm 2,5% so với tháng trước và tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung sáu tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 70,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước.

Trong sáu tháng đầu năm, một số mặt hàng có kim ngạch tăng cao so với cùng kỳ năm trước là: Điện thoại các loại và linh kiện; hàng dệt may; giày dép; thủy sản; máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng khác; gỗ và sản phẩm gỗ; cà phê; túi xách, va li, mũ, ô dù; hạt điều; hạt tiêu. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng giảm so với cùng kỳ năm trước là: Điện tử, máy tính và linh kiện; gạo; cao su; sắt và sản phẩm sắt; than đá.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 5/2014 đạt 12,8 tỷ USD, tăng 377 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 6 ước tính đạt 12,3 tỷ USD, giảm 3,7% so với tháng trước và tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung sáu tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 69,6 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 6 tháng đầu năm nay, kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng phục vụ sản xuất gia công, lắp ráp vẫn duy trì ở mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; vải; xăng dầu; chất dẻo; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép; kim loại thường khác; sản phẩm hóa chất; sản phẩm chất dẻo; ô tô; bông.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 5 cùng tăng nên mức nhập siêu đạt 369 triệu USD, xấp xỉ số ước tính 400 triệu USD. Nhập siêu tháng 6 ước tính 200 triệu USD, bằng 1,7% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu, kéo xuất siêu 6 tháng đầu năm 2014 xuống còn 1,3 tỷ USD, bằng 1,9% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Trong sáu tháng, khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu khá cao với 8,5 tỷ USD, tăng 47,5%; khu vực trong nước tiếp tục nhập siêu với 7,2 tỷ USD, tăng 6,5%. Nhập siêu khu vực doanh nghiệp trong nước tăng chưa thể khẳng định sản xuất trong nước phục hồi vì phần lớn hàng nhập khẩu chủ yếu phục vụ cho hoạt động gia công, lắp ráp của khu vực doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Vốn FDI trong sáu tháng đầu năm đạt 6,85 tỷ USD, bằng 64,7% so với cùng kỳ 2013



Theo Cục đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 20/06/2014 cả nước có 656 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký 4,85 tỷ USD, bằng 93,2% so với cùng kỳ năm 2013 và có 219 lượt dự án đăng ký tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 1,99 tỷ USD, bằng 37% so với cùng kỳ năm 2013.

Tính chung cả cấp mới và tăng vốn, trong 6 tháng đầu năm 2014 các nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư vào Việt Nam 6,85 tỷ USD, bằng 64,7% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được tỷ 5,75 tỷ USD, tăng 0.9 % so với cùng kỳ năm 2013.

Theo đối tác đầu tư: Tính từ đầu năm 2014 đến nay, đã có 41 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Hàn Quốc là nước dẫn đầu, Hồng Kông đứng vị trí thứ hai, Nhật Bản đứng vị trí thứ 3 và Singapore đứng ở vị trí thứ 4.

Theo lĩnh vực đầu tư: Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực xây dựng đứng thứ 2, đứng thứ 3 là lĩnh vực kinh doanh bất động sản, tiếp theo là lĩnh vực Y tế và trợ giúp xã hội.

Theo địa bàn đầu tư: Tính đến thời điểm hiện tại các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 43 tỉnh, thành phố trong cả nước. Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương thu hút

nhiều vốn ĐTNN nhất. Bình Dương đứng thứ 2, Đồng Nai đứng thứ 3. Tiếp theo là Quảng Ninh, Hải Dương, Tây Ninh.

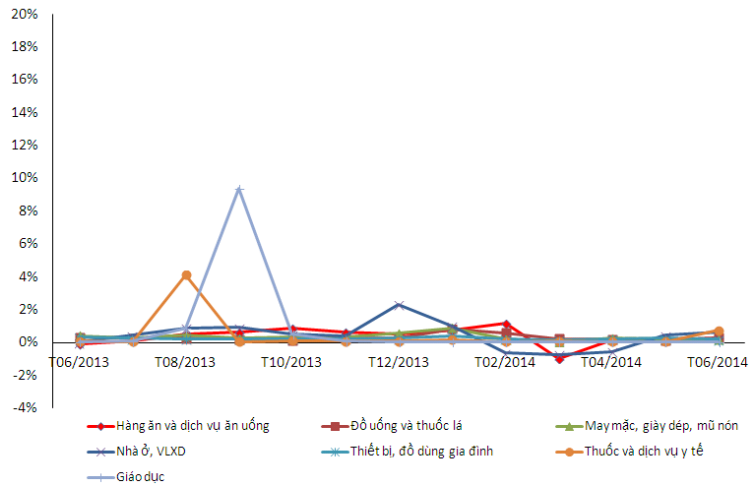
Một số dự án lớn được cấp phép trong năm tháng đầu năm 2014

- Dự án Công ty cổ phần Xi măng Thăng Long (nhà máy xi măng Thăng Long) do nhà đầu tư Indonesia đầu tư tại Quảng Ninh với tổng vốn đầu tư đăng ký 352,65 triệu USD;
- Dự án Công ty TNHH Bệnh viện quốc tế Đại An Việt Nam - Canada tại Hải Dương với tổng vốn đầu tư 225 triệu USD;
- Dự án Công ty TNHH Khu công nghiệp Texhong Hải Hà Việt Nam tại Quảng Ninh với tổng vốn đầu tư 215 triệu USD;
- Dự án Khu chung cư phường 22 quận Bình Thạnh tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng vốn đầu tư 200,11 triệu USD.

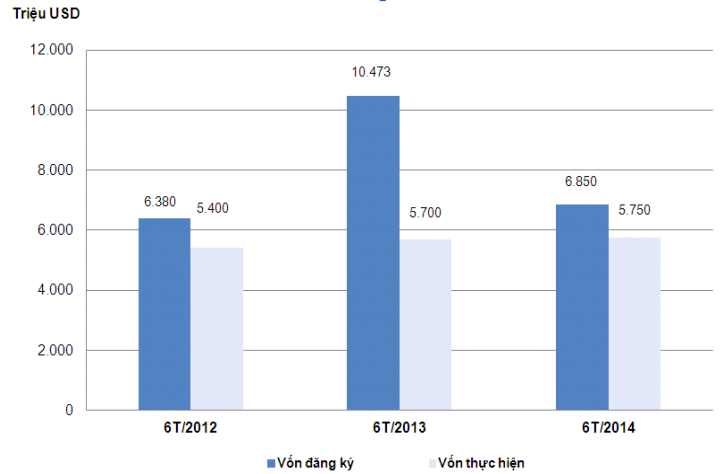
(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

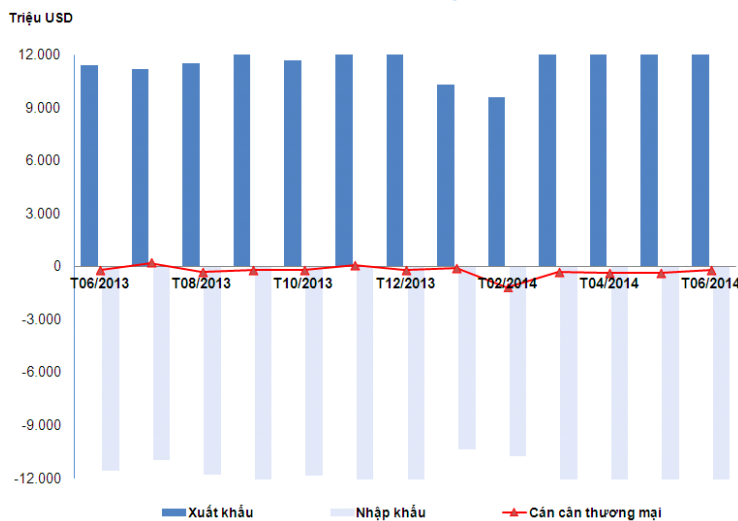


Vốn FDI 6 tháng đầu năm 2014

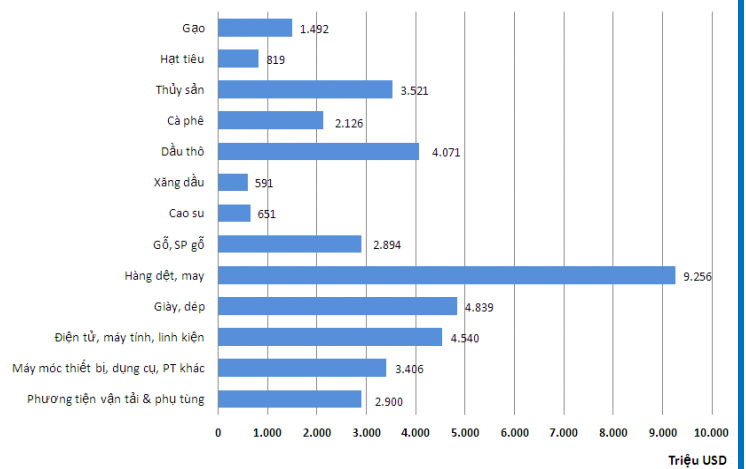


Nguồn: GSO, FIA

Tình hình Xuất nhập khẩu

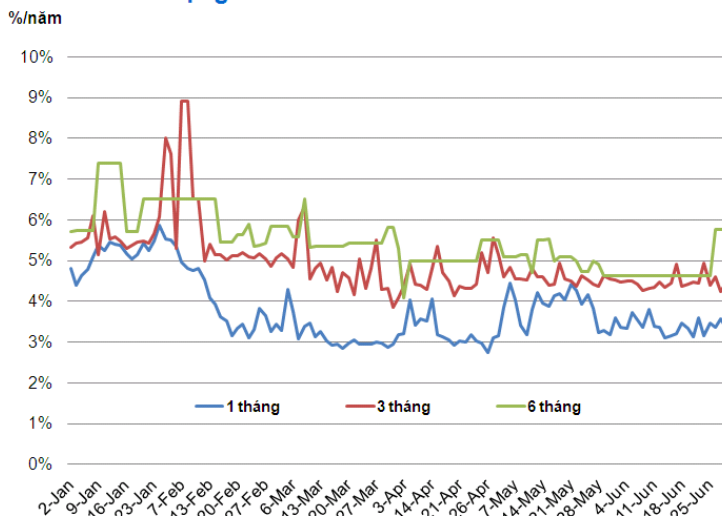


Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2014

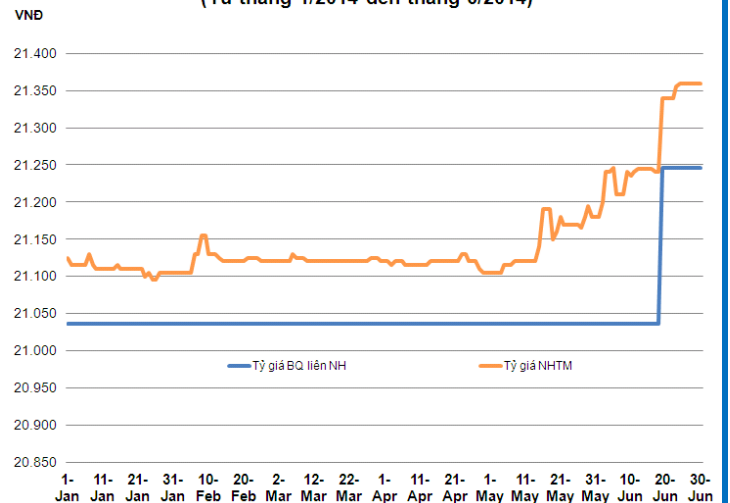


Nguồn: GSO

Biến động LSBQ liên NH từ 01/2014 đến 06/2014



Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM (Từ tháng 1/2014 đến tháng 6/2014)



Nguồn: SBV, VCB

I. THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Tiếp tục kích bản đối lập: Tín dụng tăng trưởng chậm, doanh nghiệp vẫn thiếu vốn

Tín dụng 6 tháng đầu năm tăng trưởng “ì ạch” 2,3%

Tăng trưởng tín dụng vẫn chưa đạt được tốc độ mong muốn, thậm chí có nhiều TCTD tăng trưởng âm. Trong 6 tháng đầu năm 2014, tín dụng toàn hệ thống tăng 2,3%, thấp hơn tốc độ tăng trưởng của cùng kỳ năm ngoái (3,31%) và thấp xa so với mục tiêu điều hành cả năm (12-14%). Trong khi đó, vốn huy động của toàn hệ thống tăng đến 4,2%, dẫn đến tình trạng thừa vốn trong ngân hàng.

Một trong những nguyên nhân cơ bản khiến cho các ngân hàng không thể đẩy mạnh cho vay là khả năng hấp thụ của nền kinh tế, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp chưa được cải thiện đúng mức, các ngân hàng ngày càng cẩn trọng hơn trong cho vay, không thể đầu tư vào những địa chỉ tiềm ẩn rủi ro, không thu hồi được vốn.

Tại Hội thảo diễn biến giá cả, thị trường ở Việt Nam 6 tháng đầu năm và dự báo cả năm 2014 tại Hà Nội, ông Phạm Xuân Hòa (Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước) cho biết, tính tới ngày 25/06, tổng phương tiện thanh toán (M2) và huy động vốn tăng 6%. Đáng chú ý, tín dụng ngoại tệ đang có dấu hiệu tăng, chỉ số tín dụng trung- dài hạn lên trên 4%.

Các ngân hàng đã dần phục hồi và đầu tư vào phần tài sản cố định nhiều hơn. Tuy nhiên, ông vẫn thừa nhận, 6 tháng vừa qua, dòng tiền từ các NHTM vẫn tập trung đầu tư vào trái phiếu Chính phủ và tín phiếu Kho bạc Nhà nước từ 87% đến 90%, chưa đưa vào sản xuất kinh doanh một cách tương xứng.

Nếu nhìn vào “bức tranh” tổng thể, tình hình doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp dân doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Riêng, khu vực doanh nghiệp FDI có những điểm sáng, đóng góp lớn cho xuất khẩu. Tuy nhiên, hầu hết những doanh nghiệp này lại vay vốn từ các ngân hàng nước ngoài và các công ty mẹ. Các doanh nghiệp FDI tranh thủ tận dụng nguồn vốn giá rẻ

từ nước ngoài, hoặc không loại trừ yếu tố lợi dụng để chuyển giá.

Tăng trưởng tín dụng để khôi phục sản xuất kinh doanh đã được Chính phủ quan tâm tại các kỳ họp. Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu ngành ngân hàng tiếp tục cơ cấu lại kỳ hạn của các khoản vay cũ, giảm lãi suất để tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng cho các doanh nghiệp.

Doanh nghiệp vẫn đứng ngoài cuộc

Thực tế, có đến 80% nguồn thu của Ngân hàng từ cho vay, vì vậy việc đầu tư vào Trái Phiếu Chính Phủ (TPCP) không phải là giải pháp lâu dài, tuy nhiên do lượng tiền tồn trong kho quá lớn nên các Ngân hàng phải tìm cách để giải phóng, ngoài ra việc tiếp tục mua TPCP vừa là tạo gổ đệm thanh khoản cho các Ngân hàng và cũng là giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí vốn, thay vì cho vay trên thị trường liên Ngân hàng với lãi suất thấp.

Dù tín dụng có tăng trưởng nhưng Ngân hàng cũng không mấy vui bởi số lượng các Doanh nghiệp vay là rất ít, thậm chí trao đổi với báo chí tại cuộc họp báo thường kỳ của NHNN, đại diện một Ngân hàng TMCP đã bày tỏ: Tuy Ngân hàng tìm nhiều cách nhưng kiếm Doanh nghiệp tốt vay với mức lãi suất 5%/năm, cũng chỉ như mò kim dưới đáy bể.

Đó cũng là câu trả lời, vì sao gói tín dụng mấy nghìn tỷ với lãi suất thấp của Ngân hàng không giải ngân được vì chưa có khách hàng nào đáp ứng đủ điều kiện. Về phía người đi vay, Doanh nghiệp vẫn kêu lãi suất chưa đủ kích thích người vay. Các Ngân hàng nên chấp nhận lãi biên thấp hơn, chỉ khoảng 2% là vừa.

Rõ ràng, bài toán tín dụng vẫn chưa thông, Doanh nghiệp thì vẫn muốn Ngân hàng hạ lãi suất thấp hơn nữa, trong khi Ngân hàng thì muốn tìm Doanh nghiệp thật sự khỏe mạnh. Tuy nhiên, theo chuyên gia kinh tế, vấn đề mấu chốt không chỉ là lãi suất cho vay thực sự phải hạ tiếp, mà muốn tín dụng tăng trưởng, cần phải cải thiện sức mua và tạo điều kiện cho Doanh nghiệp giải phóng hàng tồn kho.

Tại diễn đàn Quốc hội Khóa XIII, một số đại biểu cũng thể hiện quan điểm: Lãi suất giảm như thời gian qua là hợp lý và nếu có thể, thời gian tới nên giảm thêm 0,5-1% nữa thì càng tốt.

Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, lãi suất không phải là yếu tố quan trọng hiện nay mà quan trọng là yếu tố kích cầu vốn, điều kiện để vay vốn và các chính sách hỗ trợ. Một trong những tồn tại hiện nay, đó là tổng cầu của nền kinh tế rất yếu. Do đó, vấn đề đặt ra là Chính phủ cần có các giải pháp làm tăng tổng cầu, mà một trong số đó là tăng đầu tư công, đồng thời phải làm sao giúp các DN tiếp cận được vốn.

Đồng tình với quan điểm trên, TS. Nguyễn Trí Hiếu cho rằng, để đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng bền vững, Chính phủ cần có kế hoạch đẩy mạnh phát triển sản xuất tiêu dùng hơn là sử dụng những giải pháp mang tính chất "chữa cháy" như hiện nay.

Sau những nỗ lực tái cơ cấu của hệ thống Ngân Hàng vẫn chưa mang lại kết quả như mong muốn, nhiều đại biểu quốc hội nhận định, nếu cứ chỉ có hệ thống Ngân hàng “vào cuộc” thì dù cố gắng bao nhiêu đi nữa tín dụng sẽ vẫn tăng trưởng trầm trọng. Bởi, chỉ mỗi chính sách tiền tệ không thể “nâng” được cả nền kinh tế mà phải song hành với chính sách tài khóa. Có như vậy, Doanh nghiệp mới mạnh dạn vay vốn và đầu ra tín dụng dần khai thông.

(Theo Thời báo Ngân Hàng, Báo Thương hiệu và công luận)

2. Đề xuất nới biên độ, để tỷ giá lên xuống nhiều lần trong năm

Tỷ giá chính thức cần điều chỉnh nhẹ với tần suất nhiều hơn thay vì chỉ tăng đột ngột một chiều rồi giữ nguyên thời gian dài. Đồng thời, biên độ dao động nên nới thay vì 1% - báo cáo của Ủy ban kinh tế Quốc hội nêu khuyến nghị.

Trong Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2014 chủ đề "*Cải cách thể chế kinh tế: Chìa khóa cho tái cơ cấu*" vừa được công bố, các chuyên gia của Ủy ban Kinh tế Quốc hội đã dành một chương để bàn về những rủi ro với cơ chế điều hành tỷ giá hiện nay. Đánh giá cao việc giữ ổn định tỷ giá thời gian qua, báo cáo này cho rằng, năm 2012,

2013, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động hơn trong thông tin về định hướng. Đồng thời, việc điều hành thanh khoản ngoại tệ cũng được lưu tâm thông qua hoạt động Ngân hàng Nhà nước với vai trò là người mua bán cuối cùng cũng như hạn chế trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng.

Nhìn nhận thời điểm này chưa phải lúc lựa chọn cơ chế tỷ giá thả nổi nhưng các tác giả của bản báo cáo vẫn đề xuất, trong ngắn hạn hai năm tới, Ngân hàng Nhà nước vẫn nên tăng cường tính linh hoạt của tỷ giá trong giới hạn ổn định cho phép. "*Cần tránh xu hướng điều chỉnh tăng đột ngột một chiều tỷ giá sau đó giữ nguyên cả thời gian dài. Thay vào đó, cần tạo một khuôn khổ linh hoạt hơn bằng sự thay đổi tỷ giá chính thức có lên, có xuống với mức điều chỉnh nhẹ với tần suất nhiều hơn*", báo cáo khuyến nghị.

Tuy nhiên, các tác giả cho rằng việc duy trì chính sách ổn định trong thời gian dài, tiền đồng được định giá cao sẽ gây những rủi ro, áp lực dồn nén đến tỷ giá. Cụ thể, yếu tố tâm lý và đầu cơ vẫn có thể đe dọa sự ổn định của thị trường, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu tăng tỷ giá để hỗ trợ xuất khẩu đang được tranh luận và áp lực lạm phát đang phần nào suy giảm. Thực tiễn cho thấy ở một số thời điểm trong năm 2013 và đầu năm 2014 (trước khi tăng 1% tỷ giá), thị trường tự do tăng mạnh và cao hơn nhiều tỷ giá chính thức liên quan đến tâm lý đồn đoán điều chỉnh tiền đồng khi "room" điều chỉnh còn dư địa.

Thực tế cho thấy, tỷ giá chính thức được duy trì ở 20.828 VND đổi một USD từ đầu năm 2012 và đến giữa năm 2013 mới điều chỉnh 1% lên 21.036 đồng. Sau một năm liền neo ở mức này, nhà điều hành mới tăng 1% vào ngày 19/06 vừa qua. Trước đó, nhiều lần thị trường đã có những đợt sóng tăng mạnh, đôla ngân hàng lên kịch trần, tự do tăng mạnh nhưng phần lớn do tâm lý chờ đợi tỷ giá được điều chỉnh gây ra.

Tác giả của bản báo cáo còn cho rằng biên độ dao động của tỷ giá ngân hàng thương mại xung quanh tỷ giá chính thức nên nới rộng thay vì vẫn giữ ở mức 1% từ đầu năm 2011 đến nay.

Một trong những rủi ro khác của cơ chế hiện nay, theo bản báo cáo của Ủy ban Kinh tế, là việc tỷ giá được neo giữ chặt vào đồng USD trong khi thực tế, cơ cấu xuất khẩu cũng như cơ cấu vay nợ lại không chỉ phụ thuộc vào đồng tiền này. Xuất khẩu Việt Nam vào Mỹ hiện chiếm chưa tới 20% trong khi nhập khẩu từ Mỹ chỉ chiếm khoảng 4% tổng kim ngạch. Báo cáo còn dẫn thống kê cho thấy, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Mỹ chỉ chiếm 11% trong năm 2013 trong khi Trung Quốc là 19%, Nhật Bản là 9,5% và EU là 12,8%.

Bên cạnh đó, phần lớn nợ nước ngoài chủ yếu định giá bằng các đồng tiền mạnh như JPY, SDR và EUR chứ không chỉ riêng USD. "Việc phụ thuộc lớn vào USD trong khi thương mại và vay nợ phụ thuộc đồng tiền các nước khác với tỉ trọng cao hơn khiến tỷ giá song phương giữa Việt Nam và các nước bạn hàng lớn bị ảnh hưởng trong quan hệ thương mại và đầu tư", Ủy ban Kinh tế lý giải.

Do đó, các tác giả đề xuất nên chuyển sang cơ chế neo giữ một giỏ nhiều đồng tiền tệ thay vì chỉ USD. "Hiện độ mở kinh tế nước ta lớn hơn trước và không bị lệ thuộc chủ yếu vào một đối tác cụ thể nào nên cơ chế này không những không khiến Việt Nam bị tác động mạnh bởi các cú sốc từ thị trường tiền tệ bên ngoài mà còn giúp Việt Nam ngăn chặn tốt các rủi ro từ thị trường hàng hóa quốc tế", nhóm nghiên cứu phân tích.

Các tác giả cũng nhìn nhận, mục tiêu lấy tỷ giá để hỗ trợ xuất khẩu là không phù hợp với Việt Nam hiện nay. Tỷ giá có thể không đóng góp nhiều vào cải thiện cán cân thương mại bền vững do cơ cấu sản xuất trong nước và xuất khẩu phụ thuộc phần lớn đầu vào nhập khẩu. Tuy nhiên, nếu giữ tỷ giá ở chế độ định giá cao tiền đồng sẽ khiến việc xây dựng công nghiệp hỗ trợ khó khăn hơn do khuyến khích nhập khẩu các yếu tố đầu vào thay vì khuyến khích và hỗ trợ sản xuất trong nước. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp FDI ít có động lực để gia tăng hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng nội địa.

Một rủi ro nữa với cơ chế tỷ giá hiện nay theo cơ quan nghiên cứu có thể xảy đến khi kinh tế đảo chiều, tăng trưởng tốt hơn, nhu cầu nhập khẩu gia tăng và (hoặc)

các dòng vốn vào Việt Nam giảm sút do bất ổn kinh tế, chính trị thế giới. "Nhiều chuyên gia nhận định dòng tiền nóng vào Việt Nam trong vài năm qua gia tăng nhanh chóng chủ yếu để tận dụng mức lãi suất cao so với mặt bằng lãi suất chung của thế giới. Tuy nhiên, lãi suất đang có xu hướng giảm nhanh và các dòng tiền nóng này có thể đổi chiều nhanh chóng, gia tăng rủi ro đến ổn định tỷ giá", bản báo cáo của Ủy ban Kinh tế nêu lo ngại.

Trong trung hạn (2016-2018), khi các điều kiện vĩ mô đã chín muồi, thị trường tài chính trong nước được cải thiện cùng với các cơ chế giám sát hữu hiệu, Ủy ban Kinh tế cho rằng cơ chế thả nổi tỷ giá có quản lý là một lựa chọn hợp lý. Bởi khi đó, việc mở cửa tài chính là bắt buộc và năm 2018, Việt Nam phải thực hiện tự do hoá hoàn toàn tài khoản vốn. Tuy nhiên, sức cạnh tranh của các định chế tài chính trong nước hiện thấp, mức độ rủi ro cao đồng thời lại thiếu cơ chế giám sát tài chính đầy đủ và hiệu quả. Vì vậy trước khi mở cửa hoàn toàn tài khoản vốn, phải củng cố được hệ thống tài chính lành mạnh, phát triển các tài sản và công cụ tài chính đa dạng.

"Kiểm soát vốn nên coi là giải pháp tạm thời trong giai đoạn chuyển đổi trước khi tự do hơn vào năm 2018. Việt Nam cần tận dụng thời gian này để nền kinh tế có thể xử lý các vấn đề trong nước và xây dựng thị trường tài chính đủ lành mạnh. Đây cũng là giai đoạn tăng cường quá trình tái cơ cấu nền kinh tế nói chung và khu vực tài chính ngân hàng nói riêng", bản báo cáo nêu.

(Theo vnexpress.net)

II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

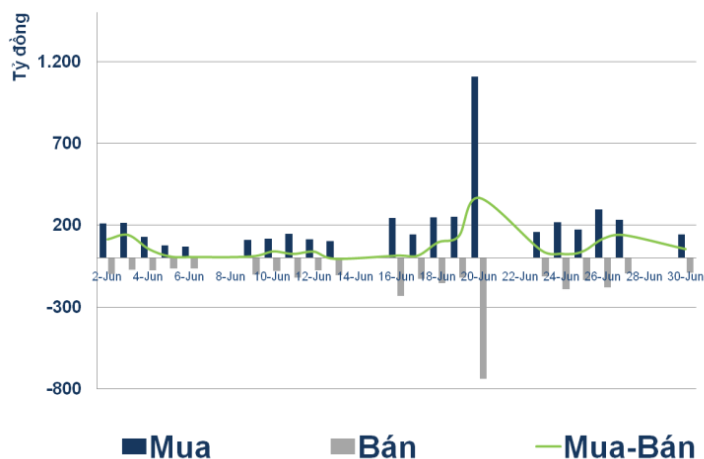
A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 6/2014

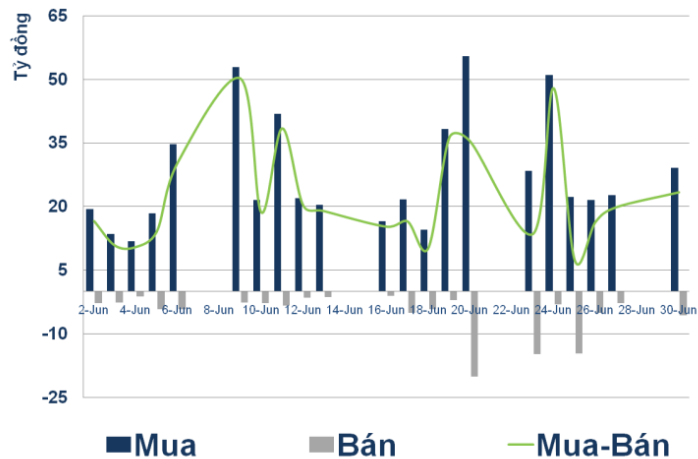
Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	560,29	75,80	50,62
Chỉ số cuối tháng	Điểm	578,13	77,93	47,18
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	17,84	2,13	-3,44
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	3,2	2,8	-6,8
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	1.818,05	1.025,70	37,22

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn tháng 6/2014

Giao dịch NĐTNN sàn HOSE tháng 06/2014



Giao dịch NĐTNN sàn HNX tháng 06/2014



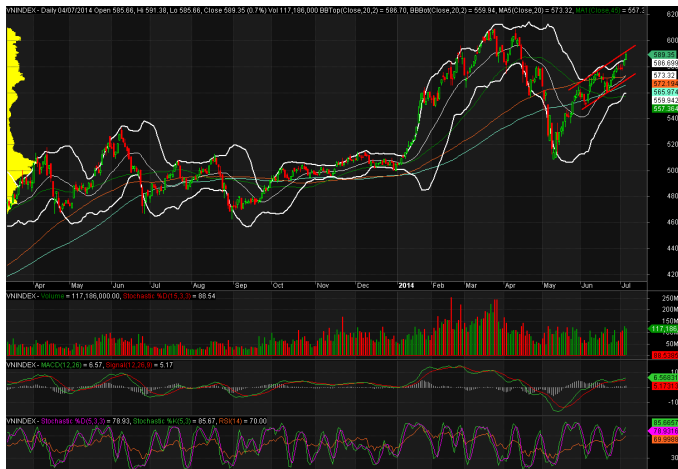
Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 6/2014

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 30/05 (đồng)	Giá ngày 30/06 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
TSC ^(*)	Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	17.600	25.600	45%
LGC ^(*)	Công ty Cổ phần Cơ khí - Điện Lữ Gia	16.100	23.300	45%
BBC	Công ty Cổ phần Bibica	44.600	61.000	37%
VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	32.200	41.200	28%
HQC	Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	6.600	8.100	23%
HT1	Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1	11.300	13.800	22%
PXS	Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	18.000	21.300	18%
SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	20.000	23.400	17%
VCF	Công ty Cổ phần VinaCafê Biên Hòa	154.000	180.000	17%
TTF	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành	8.300	9.600	16%
HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	36.000	23.000	-36%
CYC	Công ty Cổ phần Gạch men Chang Yih	5.900	4.300	-27%
BTT ^(*)	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	44.500	34.500	-22%
NBB ^(*)	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	23.000	18.000	-22%
TTP	Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến	24.000	19.200	-20%
DTA	Công ty Cổ phần Đệ Tam	4.000	3.400	-15%
ST8 ^(*)	Công ty Cổ phần Siêu Thanh	22.500	19.400	-14%
TPC ^(*)	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng	10.400	9.000	-13%
QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	9.700	8.400	-13%
VSC ^(*)	Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam	58.000	51.000	-12%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 30/05 (đồng)	Giá ngày 30/06 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
VTL	Công ty Cổ phần Vang Thăng Long	7.900	20.300	157%
SVN	Công ty cổ phần SOLAVINA	6.500	10.200	57%
VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	12.300	19.000	54%
THS	Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	7.900	11.900	51%
PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	6.200	9.300	50%
PIV	Công ty Cổ phần PIV	3.900	5.800	49%
S12	Công ty Cổ phần Sông Đà 12	4.500	6.600	47%
PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	8.200	11.400	39%
S99	Công ty Cổ phần Sông Đà 9.09	10.800	15.000	39%
HBE	Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị trường học Hà Tĩnh	3.700	5.000	35%
HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	97.000	48.500	-50%
CSC ^(*)	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam	16.700	9.500	-43%
HST ^(*)	Công ty cổ phần Phát hành Sách và Thiết bị Trường học Hưng Yên	7.300	4.900	-33%
HPS	Công ty Cổ phần Đá Xây dựng Hoà Phát	3.900	2.700	-31%
TKU	Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang	12.600	8.800	-30%
VMC ^(*)	Công ty Cổ phần Vimeco	22.000	15.600	-29%
AME	Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện	5.000	3.700	-26%
VNR ^(*)	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	28.800	21.700	-25%
HLV	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long I	11.000	8.300	-25%
SSG	Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu	3.300	2.500	-24%

(*) cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

VN - Index



HNX - Index



Thị trường chứng khoán tháng 6/2014

Tháng 6/2014 tiếp tục là một tháng diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán, chỉ số VN-Index tăng 3,2%, HNX-Index tăng 2,8%; đáy thấp nhất ghi nhận vào ngày 05/06/2014 tại mức 548,47 điểm của VN-Index và 73,45 của HNX-Index. Thị trường diễn biến tích cực ngay trong tình cảnh bất ổn chính trị với việc Trung Quốc tiếp tục dâng cao khi Trung Quốc đã đưa giàn khoan thứ hai vào hoạt động ở khu vực Biển Đông của nước ta. Điều này cho thấy thị trường gần như đã “miễn nhiễm” với sự kiện bất ổn chính trị với Trung Quốc.

Thị trường đi lên trong trạng thái nghi ngờ lớn của các nhà đầu tư khi thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp (HOSE KLGD bình quân khoảng 90 triệu cổ phiếu/phần, HNX KLGD bình quân khoảng 44 triệu cổ phiếu/phần), các cổ phiếu có sự phân hóa mạnh với dòng tiền tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu “rò rỉ” kết quả kinh doanh ước tính Q2/2014 tích cực hoặc có thông tin chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

Tháng 6/2014 tiếp tục ghi nhận chuỗi ngày mua ròng mạnh mẽ của khối NĐTNN với toàn bộ số phần trong tháng đều được mua ròng (các cổ phiếu được NĐTNN mua gồm GMD, HT1, DRC...), lực mua của khối ngoại đã đóng góp đáng kể hỗ trợ cho sự đi lên của thị trường. Trong tháng 6/2014, hoạt động cơ cấu doanh mục của hai quỹ ETF là VNM và FTSE đã diễn ra, nhưng gần như không có gì tác động đến diễn biến của thị trường. Các cổ phiếu được thêm/bớt vào danh mục cũng gần như không bị ảnh hưởng bởi hoạt động mua/bán của các ETF.

Nhận định thị trường chứng khoán tháng 7/2014

Vấn đề tranh chấp chủ quyền giữa Việt Nam và Trung Quốc dù vẫn đang ở thế giằng co và chưa thấy hướng giải quyết thỏa đáng. Tuy nhiên, có thể thấy tác động của sự kiện này đến thị trường chứng khoán ngày càng tỏ ra mờ nhạt, thậm chí nó không còn là vấn đề thời sự nóng đối với các nhà đầu tư. Trong khi đó, tình hình vĩ mô trong nước vẫn tiếp tục ổn định, lạm phát và mặt bằng lãi suất vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp. Việc tăng tỷ giá trong tháng 6/2014 mục đích chính là nhằm khuyến khích xuất khẩu, gần như không tác động tiêu cực gì nhiều đến các hoạt động của nền kinh tế. Vì vậy, đây sẽ tiếp tục là môi trường thuận lợi để thị trường chứng khoán tiếp tục tăng điểm nhẹ tiến đến các mốc cao hơn. Thị trường nhiều khả năng sẽ phân hóa mạnh theo kết quả kinh doanh Quý 2 và 6 tháng năm 2014 của các doanh nghiệp.

Theo PTKT, cả hai chỉ số trong tháng 6/2014 và tuần đầu tháng 7/2014 đã biến động trong một uptrend khá rõ nét (như hình vẽ), giá cũng dao động hoàn toàn ở dải trên của Bollingerband. Ngoài ra, theo lý thuyết sóng Elliot, cả hai chỉ số nhiều khả năng đang đi trong sóng 3 tính từ đáy ngày 13/05/2014 (sóng 1 tăng từ ngày 13/05/2014 đến

30/05/2014, sóng 2 điều chỉnh giảm từ 30/05/2014 đến ngày 05/06/2014). Do đó, trong tháng 7/2014 này, thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục đi trong sóng 3, và tiếp tục di chuyển trong kênh tăng giá trung hạn, VN-Index có khả năng sẽ tiến dần về đỉnh cũ khoảng 610 điểm.

Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
VN-Index	Hỗ trợ	-	570
	Kháng cự	590	610
HNX-Index	Hỗ trợ	-	77
	Kháng cự	-	80

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

Quỹ đầu tư cổ phiếu VCBF sẽ đầu tư đến 100% NAV vào cổ phiếu niêm yết

Đây là quỹ mở CP đầu tiên của VCBF. Quỹ VCBF-BCF đầu tư đến chủ yếu vào các CP có vốn hóa thị trường lớn và thanh khoản tốt, thời gian từ 3 đến 5 năm hoặc lâu hơn.

Công ty Liên doanh Quản Lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank - VCBF đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước – UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF (quỹ VCBF-BCF) ra công chúng. Thời hạn nhận đăng ký mua chứng chỉ quỹ lần đầu sẽ từ ngày 12/06/2014 đến ngày 25/07/2014.

Quỹ VCBF-BCF đầu tư đến 100% giá trị tài sản ròng (NAV) vào cổ phiếu niêm yết, chủ yếu vào các cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn và thanh khoản tốt, với thời gian đầu tư từ 3 đến 5 năm hoặc lâu hơn. Lợi nhuận tham chiếu của quỹ VCBF-BCF là thay đổi của chỉ số VN100 Index.

Vinawealth chuẩn bị tung ra quỹ mở thứ hai

Đây là quỹ đầu tư có vốn điều lệ 57.132.321.000 đồng, với số lượng chứng chỉ quỹ tương ứng là 5.713.232,1 chứng chỉ quỹ. Quỹ đầu tư Hưng Thịnh có được kỳ vọng sẽ đem lại lợi nhuận lớn hơn khi đầu tư vào cổ phiếu.

Việc mua bán chứng chỉ quỹ được thực hiện trực tiếp với công ty quản lý quỹ và chứng chỉ quỹ không niêm yết tại các Sở giao dịch chứng khoán.

HNX công bố chương trình "Công bố thông tin và minh bạch năm 2014"



Chương trình này được tổ chức nhằm thúc đẩy doanh nghiệp niêm yết nâng cao ý thức và cải thiện tình hình quản trị công ty, bước đầu thông qua việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định hiện hành về Quản trị công ty. Bên cạnh đó, một số câu hỏi đưa ra được xem là khuyến nghị đối với doanh nghiệp để nâng cao nhận thức và hiểu biết về các thông lệ quản trị công ty tốt. Kết quả của đợt đánh giá Công bố thông tin và minh bạch sẽ là cơ sở cho việc xây dựng chỉ số Quản trị công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Theo HNX, đối tượng đánh giá là toàn bộ doanh nghiệp đang niêm yết, có ngày giao dịch đầu tiên trước ngày 15/05/2013 loại trừ những doanh nghiệp hủy niêm yết.

Việt Nam: Đích ngắm của dòng vốn đầu tư quốc tế

Tại Diễn đàn đầu tư Việt Nam 2014 (VIF2014) diễn ra ngày 19/06 tại TP HCM, các chuyên gia kinh tế và nhà đầu tư trong và ngoài nước đều cho rằng, trong sự trỗi dậy của các thị trường mới nổi, Việt Nam vẫn là “đích ngắm” của dòng vốn đầu tư quốc tế.

TS Marc Faber dự đoán, đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam có xu hướng tiếp tục tăng trong những năm tiếp theo; đầu tư dài hạn tốt nhất trong năm 2014 là chứng khoán Việt Nam.

Ông Don Lam, Tổng Giám đốc Vina Capital cho rằng, Việt Nam là đích ngắm của dòng vốn đầu tư quốc tế, bởi TTCK Việt Nam vẫn rất khả quan. Giá trị thị trường đã tăng lên, nhưng vẫn thấp hơn 32% so với các thị trường mới nổi khác trong khu vực ASEAN. Chỉ số P/E đạt 13,2x vào ngày 30/05/2014 và vẫn rất hấp dẫn so với tỷ lệ P/E trung bình 18,8x của các thị trường mới nổi khác cùng khu vực như Thái Lan, Philippines, Indonesia, Malaysia.

Ông Thomas Hugger, Tổng Giám đốc Quỹ Asia Frontier Capital (AFC) cho biết, Quỹ AFC chọn Việt Nam là điểm đến đầu tư vì chúng tôi nhìn thấy nhiều cơ hội khi thị trường và nền kinh tế đang ở đáy và không phải ở mức cao nhất như những thị trường mới nổi hoặc đã phát triển tại các nước châu Á khác. Hiện nay, môi trường kinh doanh của Việt Nam đang được cải thiện với việc hệ thống ngân hàng đang được tái cấu trúc mạnh mẽ. Cùng với đó, dự trữ ngoại hối liên tục tăng trong thời gian qua sẽ giúp ổn định tiền đồng và hỗ trợ cán cân thanh toán. Hơn nữa, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều nỗ lực nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế như hạ lãi suất cho vay, giảm thuế cho các cá nhân và doanh nghiệp, đẩy mạnh tái cấu trúc DNNN.

❖ Thông tin tiêu cực

1/4 cổ phiếu trên HNX không được giao dịch margin

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vừa công bố Danh sách chứng khoán niêm yết tại HNX không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ (không đủ điều kiện sử dụng margin) tính đến 30/06/2014. Theo danh sách này, có

đến 90 mã cổ phiếu bị vào diện cảnh báo, kiểm soát, có thời gian niêm yết dưới 6 tháng... Cá biệt, có nhiều doanh nghiệp tiếp tục vi phạm các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi chứng khoán bị cảnh báo nên bị rơi vào diện kiểm soát và hạn chế giao dịch.

Trên sàn Hà Nội hiện có 360 mã cổ phiếu đang giao dịch. Với danh sách này, đến 1/4 số doanh nghiệp trên HNX không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ. Trong danh sách này, có khá nhiều công ty chứng khoán bị nêu tên như APG, APS, PSI, BVS, HPC, ORS, VDS, WSS... Khá nhiều doanh nghiệp "họ" dầu khí cũng không được giao dịch ký quỹ trong đó có nhiều cổ phiếu có tính đầu cơ cao như: PDC, PFL, PHH, PID, PVX, PTS, PVR, PVV, PXA...

"Hàng mới" cho thị trường chứng khoán: sẽ còn chờ lâu!

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) vừa công bố số liệu 6 tháng đầu năm cho thấy số doanh nghiệp mới niêm yết tăng rất chậm chạp, với chỉ 7 doanh nghiệp đăng ký trên cả hai sàn chứng khoán, trong khi số doanh nghiệp hủy niêm yết lại cao hơn gấp 3 lần với 22 doanh nghiệp. Vì vậy, đến cuối tháng 6/2014, số doanh nghiệp niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên cả hai sàn chứng khoán tiếp tục giảm sút, chỉ còn 662 doanh nghiệp, lùi xa mốc 700 doanh nghiệp của năm 2011.

Sắp tới, tại sàn TP HCM sẽ có hai doanh nghiệp chào sàn vì hồ sơ đã được Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM chấp thuận; đó là Công ty cổ phần Thế giới Di động và Công ty Thủy điện Miền Nam, còn hai công ty nữa chỉ mới nộp hồ sơ là Công ty Đầu tư và Sản xuất Thống Nhất, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển. Còn với các ngân hàng, việc lên sàn đã được lùi sang các năm tới do hiện tại mục tiêu lớn nhất vẫn là xử lý nợ xấu và tái cơ cấu hoạt động, mặc dù từ cuối năm ngoái, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các ngân hàng lên sàn để minh bạch hoạt động. Với các doanh nghiệp nhà nước đang chuẩn bị bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) như Vinatex, hay Vietnam Airlines, và xa nữa là Mobifone thì việc niêm yết phải đợi đến sang năm vì đến giờ chưa

doanh nghiệp nào cho biết sẽ lên sàn chứng khoán ngay sau khi đấu giá bán cổ phần thành công, và họ có 1 năm ngày IPO để xem xét và chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán.

Thực tế, từ cuối năm ngoái, các cơ quan quản lý và thành viên thị trường đều kỳ vọng, với các quy định mới tại Nghị định 108/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực thì các doanh nghiệp và ngân hàng sẽ "lên sàn" nhiều hơn. Nghị định này tác động lớn đến khối doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết do các chế tài xử phạt đối với việc chậm đưa cổ phiếu lên sàn sẽ được áp dụng. Cụ thể, trong vòng một năm sau khi chào bán cổ phần ra công chúng (IPO), nếu doanh nghiệp không đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường có tổ chức thì sẽ bị phạt từ 100-150 triệu đồng; các cá nhân, tổ chức vi phạm phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc cộng thêm tiền lãi khi nhà đầu tư có yêu cầu.

Nhưng đã hết 6 tháng đầu năm và 7,5 tháng từ khi Nghị định trên có hiệu lực mà tình hình cũng chưa có gì khả quan hơn. Và nhìn thử đến cuối năm thì số doanh nghiệp lên niêm yết vẫn chỉ đếm trên đầu ngón tay. “Cho dù khả năng bị phạt là có, thì các doanh nghiệp cũng sẽ cân nhắc kỹ trước khi niêm yết, bởi nếu giá cổ phiếu tăng, thanh khoản cải thiện, việc huy động vốn thuận lợi, doanh nghiệp sẽ không ngần ngại, nhưng đến nay, rất nhiều cổ phiếu trên sàn thanh khoản và giá đều rất thấp. Trong khi nếu lên sàn thì nội chuyện công bố thông tin cũng tốn thời gian và công sức, tiền bạc (vì phải thuê kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính...) nên doanh nghiệp còn đắn đo”, một cán bộ quản lý tại Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM cho biết.

IPO căng biển: vì sao ề ụt?



Chỉ trong vòng hơn một tháng qua đã có đến bốn cảng biển từ Bắc vào Nam liên tiếp bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) để cổ phần hóa. Tuy nhiên, trái với kỳ vọng ban đầu, lượng người mua cổ phần của các doanh nghiệp khai thác cảng lại rất ề ụt, chủ yếu là cán bộ, công nhân viên của chính đơn vị chào bán. Bấy lâu nay ngành cảng biển của Việt Nam vẫn ở tình trạng trì trệ kém phát triển, điển hình nhất là những khoản thua lỗ khổng lồ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines). Lần này Bộ Giao thông Vận tải (GTVT) đã quyết tâm cải tổ lĩnh vực cảng biển bằng con đường cổ phần hóa. Chính vì vậy, chỉ trong vòng hơn một tháng đã có bốn cảng biển chào bán cổ phần.

Trong số bốn cuộc IPO này, ề ụt nhất là hai cảng Quảng Ninh và Nha Trang. Cảng Nha Trang sau khi chào hàng chỉ bán được 350.800 cổ phần (chiếm 6,3%) và thu về vốn vụn 3,5 tỉ đồng. Ở phía Bắc cảng Quảng Ninh cũng chỉ bán được có 7,5% cổ phần chào bán (854.500 trên tổng số 11,3 triệu cổ phần). Khá hơn một chút là Cảng Đà Nẵng, bán được hơn 1,6 triệu cổ phần (tương đương 19,6%) trên tổng số 8,3 triệu cổ phần mang ra bán đấu giá. Được kỳ vọng nhiều nhất là Cảng Hải Phòng - cảng biển lớn nhất miền Bắc, cũng chỉ bán được hơn 17,6 triệu cổ phần (chiếm khoảng 47%) trên tổng số 37,6 triệu cổ phần chào bán. Điều này trái ngược hoàn toàn với dự đoán ban đầu của nhà đầu tư.

Lý giải cho tình trạng ề ăm này, ông Bùi Quang Đạo, Tổng giám đốc Cảng Quảng Ninh, cho rằng do đã có nhiều cảng biển chào bán cổ phần chỉ trong một thời

gian ngắn dẫn đến tình trạng bão hòa khiến các công ty không tìm được đối tác chiến lược. Hơn nữa, theo ông Đạo, thời gian chuẩn bị cho việc IPO quá ngắn và gấp đã khiến các cảng không kịp tìm kiếm đối tác. Tuy nhiên, theo các nhà đầu tư, đây không phải là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng bán không ai mua. Thông tin từ các nhà đầu tư cho thấy việc không bán được cổ phần còn do khá nhiều nguyên nhân khác, trong đó có những điều kiện quá cao mà các cảng đặt ra.

Đơn cử, hãy xem điều kiện mà Cảng Hải Phòng đưa ra cho các nhà đầu tư chiến lược. Đầu tiên là phải có hàng hóa thông qua cảng Hải Phòng, nếu là các công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng, dịch vụ logistics thì phải có thời gian hoạt động tối thiểu năm năm. Về tài chính, phải có tổng tài sản tối thiểu 1.000 tỉ đồng, vốn chủ sở hữu tối thiểu 700 tỉ đồng trong niên độ tài chính năm 2013. Đơn vị muốn trở thành cổ đông chiến lược của Cảng Hải Phòng phải có lợi nhuận sau thuế dương trong ba năm liên tiếp trước năm đăng ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược. Một điều kiện khắt khe nữa là khi đăng ký là cổ đông chiến lược của Cảng Hải Phòng không được là nhà đầu tư chiến lược, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên tại bất kỳ doanh nghiệp kinh doanh khai thác cảng nào tại khu vực miền Bắc. Nhà đầu tư phải cam kết không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn tối thiểu năm năm và không chuyển nhượng cổ phần được mua cho nhà đầu tư nước ngoài dưới bất kỳ hình thức nào.

Cảng lớn đưa ra điều kiện cao đã đành, cảng có quy mô nhỏ hơn là Cảng Nha Trang cũng đòi hỏi cao không kém, như cổ đông chiến lược phải có tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tối thiểu 100 tỉ đồng tính đến cuối năm 2012; đối tác cũng phải có lợi nhuận sau thuế dương ba năm liên tiếp tính từ năm 2010-2012 và phải có cam kết không chuyển nhượng cổ phần ít nhất năm năm.

Ngoài ra, theo dõi quá trình IPO của các doanh nghiệp cảng biển, một chuyên gia phân tích chứng khoán tại TP.HCM cho biết, điều mà giới đầu tư chưa thực sự mặn mà với cổ phiếu cảng biển là tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước vẫn còn cao (chiếm 75%) sau khi đã cổ phần hóa. Tâm

lý của các nhà đầu tư khi góp vốn vào cảng là muốn được tham gia điều hành và có niềm tin vào đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp. Song, với tình trạng trì trệ và quản lý yếu kém bấy lâu nay của các cảng, tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước còn cao chính là điều mà các nhà đầu tư lo ngại.

Đó là chưa kể thời điểm hiện nay, ngành vận tải biển vẫn chưa thoát ra khỏi khủng hoảng sau thời hoàng kim, các cảng biển khu vực miền Bắc và miền Trung không đón được tàu lớn vào làm hàng. Thực tế, sau khi tiến hành IPO mà không có người mua, Vinalines đơn vị đang quản lý các cảng biển đang đề xuất giảm tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước tại các công ty kinh doanh cảng biển xuống còn 51% thay vì 75% như hiện nay. Trong thời gian chờ đợi quyết định có giảm phần vốn sở hữu của Nhà nước tại các cảng biển hay không, các cảng biển tiếp tục rao bán cổ phần đợt 2. Trong đó, Cảng Quảng Ninh sẽ bán tiếp 11,5 triệu cổ phần bị ế vào ngày 18-6; Cảng Nha Trang thông báo bán tiếp 5,27 triệu cổ phần còn lại, Cảng Hải Phòng cũng thông báo bán tiếp 30,8 triệu cổ phần còn lại.

(FPTS Tổng hợp)

Bản tin pháp luật tháng 6/2014

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tổng hợp điểm tin pháp luật đáng chú ý trong tháng 6/2014 như sau: Ngày 30/06/2014, Văn phòng Chính phủ ban hành văn bản số 4835/VPCP-KTTH gửi Bộ Tài chính về việc xử lý ưu đãi thuế đối với niêm yết chứng khoán lần đầu giai đoạn 2004 - 2006; UBCKNN lấy ý kiến các thành viên thị trường về Dự thảo Thông tư thay thế Quyết định 108/2008/QĐ-BTC.

❖ **Văn phòng Chính phủ ban hành văn bản số 4835/VPCP-KTTH ngày 30/06/2014 gửi Bộ Tài chính về việc xử lý ưu đãi thuế đối với niêm yết chứng khoán lần đầu giai đoạn 2004 - 2006**

Xét đề nghị của Bộ Tài Chính tại Công văn số 7817/BTC-TCT ngày 12/06/2014 về việc biện pháp xử lý ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có chứng khoán niêm yết lần đầu giai đoạn 2004-2006, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh có ý kiến như sau:

Về nguyên tắc, việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với trường hợp niêm yết chứng khoán lần đầu giai đoạn 2004-2006 phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 784/VPCP-KTTH ngày 29/01/2014.

Để xử lý khó khăn, vướng mắc như báo cáo của Bộ Tài chính tại công văn số 7817/BTC-TCT ngày 12/06/2014, đồng ý về nguyên tắc thực truy thu số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp sau khi trừ đi phần lãi hoặc cổ tức đã chia cho địa diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; đồng thời giao Bộ Tài chính làm việc với đơn vị, tổ chức Đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp được nhận phần lãi cổ tức được chia này để xử lý theo quy định của pháp luật.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo đề Bộ Tài chính biết, thực hiện.

(Nguồn: Luatvietnam.vn)

❖ **UBCKNN lấy ý kiến các thành viên thị trường về Dự thảo Thông tư thay thế Quyết định 108/2008/QĐ-BTC**

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân và các thành viên thị trường về Dự thảo Thông tư thay thế Quyết định 108/2008/QĐ-BTC về Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội.

Tại dự thảo này, Bộ Tài chính ra quy định khắt khe hơn đối với các công ty đại chúng. Theo đó, các công ty đại chúng đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán (ĐKCK) trước ngày Thông tư này có hiệu lực phải đăng ký giao dịch trên UpCOM trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực và các công ty được cấp Giấy sau ngày thông tư này có hiệu lực thì phải đăng ký giao dịch trên UpCOM trong 3 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán.

Các công ty bị hủy niêm yết (bắt buộc hoặc tự nguyện) nhưng vẫn là công ty đại chúng thì phải đăng ký giao dịch trên UpCOM trong vòng 30 ngày kể từ ngày hủy niêm yết.

Công ty đại chúng hình thành từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước chuyển thành công ty cổ phần sau ngày Thông tư này có hiệu lực phải thực hiện đăng ký đại chúng với UBCKNN, đăng ký lưu ký tại TTLKCK và đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(Nguồn: UBCK)

Một số lưu ý khi doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ

Bên cạnh nguồn vốn vay ngân hàng và phát hành cổ phiếu tăng vốn, một kênh huy động vốn khác giúp doanh nghiệp duy trì và mở rộng hoạt động SXKD là phát hành trái phiếu. Tuy nhiên, việc phát hành trái phiếu mới chủ yếu do các ngân hàng, các tổ chức và tập đoàn lớn thực hiện, chưa nhiều doanh nghiệp khai thác hiệu quả và thành công phương thức huy động vốn này. Vậy, doanh nghiệp cần lưu ý những vấn đề gì khi thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ?

Về căn cứ pháp lý

Doanh nghiệp sẽ thực hiện các trình tự thủ tục phát hành trái phiếu riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và Thông tư số 211/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012 Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Về điều kiện phát hành

Để phát hành trái phiếu không chuyển đổi, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp có thời gian hoạt động tối thiểu là một (01) năm;
- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của năm liền kề trước năm phát hành phải có lãi; Báo cáo tài chính phải được kiểm toán, và ý kiến của kiểm toán là chấp nhận toàn phần;
- Đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn và các hạn chế khác về đảm bảo an toàn trong hoạt động đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại pháp luật chuyên ngành;
- Có phương án phát hành trái phiếu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận.

Nếu doanh nghiệp phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc trái phiếu kèm chứng quyền, doanh nghiệp phát hành ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên còn phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

- Là công ty cổ phần;
- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Các đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi phải cách nhau ít nhất sáu (06) tháng.

Đối với doanh nghiệp phát hành là công ty đại chúng, phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp phải đăng ký với UBCKNN và chỉ được phát hành trái phiếu khi có ý kiến bằng văn bản của UBCKNN.

Về phương án phát hành

Trước hết, doanh nghiệp phải xác định nhu cầu, mục đích sử dụng vốn huy động được từ phát hành trái phiếu một cách rõ ràng và có phương án sử dụng vốn cụ thể từ phát hành trái phiếu:

- Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của doanh nghiệp.
- Tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp.

- Cơ cấu lại các khoản nợ của doanh nghiệp.

Riêng đối với phát hành trái phiếu để đầu tư cho các chương trình, dự án, doanh nghiệp phát hành phải đảm bảo duy trì tỷ lệ vốn chủ sở hữu tối thiểu (20%) tổng mức đầu tư của chương trình, dự án.

Phương án phát hành trái phiếu phải bao gồm các nội dung cơ bản:

- Thông tin chung về ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Mục đích phát hành trái phiếu và phương án sử dụng vốn phát hành trái phiếu;
- Khối lượng, loại hình, kỳ hạn, lãi suất danh nghĩa trái phiếu dự kiến phát hành;
- Tỷ lệ chuyển đổi, thời hạn chuyển đổi, giá chuyển đổi và biên độ biến động giá cổ phiếu (nếu có) đối với phát hành trái phiếu chuyển đổi; giá và thời điểm thực hiện mua cổ phiếu đối với phát hành trái phiếu kèm chứng quyền;
- Phương thức phát hành trái phiếu và các tổ chức tham gia bảo lãnh phát hành, bảo lãnh thanh toán, đại lý phát hành, đại lý thanh toán gốc, lãi trái phiếu;
- Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu;
- Các cam kết khác đối với chủ sở hữu trái phiếu.

Về công bố thông tin và báo cáo về đợt phát hành

Khi thực hiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn phải thực hiện công bố thông tin và báo cáo về đợt phát hành tới cơ quan phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu kết quả phát hành, đồng gửi Bộ Tài chính:

- Thông báo về đợt phát hành tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức phát hành trái phiếu.
- Báo cáo kết quả phát hành chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.
- Định kỳ 6 tháng/lần báo cáo về tình hình thanh toán lãi, gốc cho đến khi trái phiếu đáo hạn chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý II (đối với báo cáo 6 tháng đầu năm) và kết thúc năm (đối với báo cáo năm).
- Báo cáo sau khi đến hạn thanh toán toàn bộ gốc, lãi trái phiếu chậm nhất sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đến hạn thanh toán toàn bộ gốc, lãi trái phiếu

Kết luận: Để đảm bảo khả năng thành công của đợt phát hành và việc tuân thủ đúng quy định pháp luật, doanh nghiệp cần được tư vấn ngay từ những bước đầu chuẩn bị việc đảm bảo điều kiện phát hành, lựa chọn loại trái phiếu phát hành phù hợp, xây dựng phương án phát hành, kế hoạch trả nợ, xác định mức lãi suất và xây dựng điều khoản điều kiện trái phiếu ...

(FPTS tổng hợp)

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Tư vấn cổ phần hóa
- Tư vấn chào bán chứng khoán
- Tư vấn phát hành
- Tư vấn niêm yết
- Tư vấn tái cấu trúc vốn
- Tư vấn bảo lãnh phát hành
- Tư vấn lập dự án đầu tư
- Tư vấn thẩm định dự án đầu tư
- Tư vấn định giá
- Dịch vụ rà soát đặc biệt
- Tư vấn dự báo tài chính
- Tư vấn Mua bán và Sáp nhập DN
- Tư vấn hoàn thiện DN
- Tư vấn Quan hệ nhà đầu tư

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.